

Số: 686 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục 11 thủ tục hành chính ban hành mới,
17 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 40/TTr-SYT ngày 10 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 11 thủ tục hành chính ban hành mới, 17 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Sở Y tế chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC. *xl*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH
VỰC ĐƯỢC PHẠM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 686 /QĐ-UBND ngày 14 /7 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (11 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế								
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). 1.014076.H21	30 ngày	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ - Cơ sở 1: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai - Cơ sở 2: Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai 2. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Một phần	1. Phí Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng 2. Phí Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP): a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ: 500.000 đồng	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2023/TT-BCT ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
						b) Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng 3. Thảm định điều kiện của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (gồm cả vị thuốc cổ truyền) a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 300.000 đồng b) Đối với cơ sở tại các địa bàn còn lại: 750.000 đồng (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)		
2	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông	15 ngày	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ	Có	Toàn trình	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Luật số 44/2024/QH15	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
	quan ngắn hơn quy định 1.014078		- Cơ sở 1: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai - Cơ sở 2: Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai 2. Trục tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn				ngày 21/11/2024. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.	
3	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.014087	30 ngày	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ - Cơ sở 1: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai - Cơ sở 2: Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai 2. Trục tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
4	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh 1.014090	07 ngày làm việc	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ - Cơ sở 1: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai - Cơ sở 2: Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai 2. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.	Cấp tỉnh
5	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật	20 ngày	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ - Cơ sở 1: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai - Cơ sở 2: Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai 2. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại	Có	Toàn trình	Phí thẩm định: 500.000 đồng/hồ sơ (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
	Dược) theo hình thức xét hồ sơ 1.014092		địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn				- Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2025.	
6	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược 1.014099	05 ngày làm việc		Có	Toàn trình	Không		-
7	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất) 1.014100	10 ngày	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ - Cơ sở 1: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Có	Toàn trình	Phí thẩm định: 500.000 đồng/hồ sơ (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
8	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ 1.014101	10 ngày	- Cơ sở 2: Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai 2. Trục tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	Phí thẩm định: 500.000 đồng/hồ sơ (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2025.	-
9	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động 1.014102	03 ngày		Có	Toàn trình	Không		-
10	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 20 ngày đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Dược; - 07 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ - Cơ sở 1: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai - Cơ sở 2: Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai 2. Trục tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
	1.014104	điểm b khoản 2 Điều 36 của Luật Dược						
11	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt 1.014105	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trường hợp không cấp phép	1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ - Cơ sở 1: Số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai - Cơ sở 2: Số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai 2. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016. - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Quyết định số 3235/QĐ-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
		xuất khẩu					Bộ Y tế. - Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	
Tổng cộng: 11 TTHC								

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (17 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế				
Lĩnh vực Dược phẩm				
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ 1.004616.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược 1.004604.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất) 1.004599.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 15/9/2023
4	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ 1.004596.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 15/9/2023
5	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) 1.004593.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) 1.004585.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) 1.004576.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) 1.004571.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 163/2025/NĐ- CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
9	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động 1.004557.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
10	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế 1.004532.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
11	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế 1.004529.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
12	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược 1.004516.000.00.00.H21	Một phần		Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 14/03/2018
13	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược 1.004459.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 14/03/2018
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế 1.002399.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
15	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt 1.004449.000.00.00.H21	Toàn trình	Nghị định số 163/2025/NĐ- CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
16	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh 1.004087.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 14/03/2018
17	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc 1.003963.000.00.00.H21	Toàn trình		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
	Tổng cộng: 17 TTHC			